

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 55/2022/HS-ST
Ngày 02-12-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Thanh Phương**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Nguyễn Phúc Viễn**- Hiệu trưởng Trường THPT Chợ Gạo

Bà **Nguyễn Thị Kiều Phương**- Phó Bí thư Huyện đoàn huyện Chợ Gạo

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Dương Kim Cương**- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Phương Ngọc** - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 36/TLST-HS ngày 13 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Trần Minh Kh, sinh năm 1997, tại Tiền Giang; CMND: 312315491

Nơi cư trú: số 253, Ô 3, Khu 3, thị trấn Chợ G, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hoá: 7/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn Ch sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị Thanh Th sinh năm 1972; Vợ tên Bạch Thị Thu Gi sinh năm 1993 (đã ly hôn), 01 con tên Trần Thị Bảo A sinh năm 2014; Tiền án: không, Tiền sự: không; Tiền sử: bản án số 32/2016/HSPT ngày 10/3/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội « Cố ý gây thương tích ». Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 17/5/2022, tạm giam từ ngày 20/5/2022 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Lê Minh H, sinh ngày 23/01/2006, tại Tiền Giang; CCCD: 082206011127

Nơi cư trú: ấp Thạnh Th, xã An Thạnh Th, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hoá: 5/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn Đ sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị Kim R sinh năm 1970; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: không, Tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 17/5/2022, tạm giam từ ngày 20/5/2022 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Thân Hồng S, sinh năm 1999, tại Tiền Giang; Số CMND : 312387330

Nơi cư trú: ấp Hòa Lạc Tr, xã Hòa Đ, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hoá: 6/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo:

không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Thân Văn Th sinh năm 1972 và bà Nguyễn Thị Mỹ Ng sinh năm 1974; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: không, Tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 17/5/2022, tạm giam từ ngày 20/5/2022 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Huỳnh Thị Lan A, sinh năm 1997 tại Tiền Giang; CCCD : 082197014198

Nơi cư trú: ấp Tân N, xã Xuân Đ, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hoá: 6/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nữ; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông không xác định và bà Huỳnh Thị Th sinh năm 1978; chồng Lê Hồng T sinh năm 1991 (sống như vợ chồng), 01 con tên Huỳnh Bảo Khang sinh năm 2019; Tiền án: 01 lần, Bản án số 434/2019/HSST ngày 23/9/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt bị cáo 01 năm 04 tháng tù về tội « Tàng trữ trái phép chất ma túy » ; Tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 17/5/2022, tạm giam từ ngày 26/5/2022 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

+ Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Lê Minh H :

Ông **Lê Văn Đ**, sinh năm 1969; (có mặt)

Nơi cư trú: ấp Thạnh Th, xã An Thạnh Th, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang

+ Người bào chữa cho bị cáo Lê Minh H :

Bà **Nguyễn Thị Huỳnh Nh**, là luật sư- Văn phòng luật sư Huỳnh Như, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Tiền Giang. (có đơn xin vắng mặt)

- Người làm chứng:

1. **Lê Trung T**, sinh năm 1983; (vắng mặt)

Nơi cư trú : Ấp An C, xã Hòa Đ, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

2. **Lê Hiếu V**, sinh năm 1991; (vắng mặt)

Nơi cư trú : ấp Bình Thọ Th, xã Bình Ph, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

3. **Trần Nhật H**, sinh năm 1998 ; (vắng mặt)

Nơi cư trú : ấp Bình Hòa L, xã Bình Nh, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

4. **Nguyễn Thanh D**, sinh năm 2000 ; (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp Thạnh Th, xã An Thạnh Th, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

5. **Nguyễn Hoàng Kh**, sinh năm 2001; (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp Thạnh Th, xã An Thạnh Th, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 16 giờ 30 phút ngày 17/5/2022, tại Quốc lộ 50 đoạn thuộc ấp Tân B, xã Long Bình Đ, huyện Chợ Gạo lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và ma túy Công an huyện Chợ Gạo phối hợp với Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế- ma túy Công an tỉnh Tiền Giang kiểm tra, bắt quả tang bị cáo Lê Minh H đang cầm

trên tay 01 bịch nylon bên trong có chứa những mẫu tinh thể màu trắng nghi là ma túy (được niêm phong đánh dấu số 01). Khi bắt quả tang H ngồi sau xe mô tô biển số 50Y1-379.73 do bị cáo Thân Hồng S chở đi bán ma túy cho Lê Trung T.

Tiến hành khám xét nhà bị cáo Khang có Huỳnh Thị Lan A (sống chung với Khang) thì phát hiện 01 bịch nylon chứa tinh thể màu trắng được cất trong nhà Kh (được niêm phong đánh dấu số 02). Ngoài ra còn phát hiện 01 nỏ thủy tinh vừa mới sử dụng bên trong chứa tinh thể màu trắng (được niêm phong đánh dấu số 03).

Tại bản kết luận giám định số 55/KL-KTHS ngày 19/5/2022 của Phòng Kỹ thuật Hình sự- Công an Tiền Giang kết luận:

Gói 1: Các mẫu tinh thể trong suốt trong 01 (một) gói giấy màu dạng bì thư có các chữ ký ghi họ tên: Lê Minh H, Thân Hồng S, Nguyễn Minh Q và Huỳnh Thanh T gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 1,1970 gam, loại Methamphetamine.

Gói 2: Các mẫu tinh thể trong suốt trong 01 (một) gói giấy màu dạng bì thư có các chữ ký ghi họ tên: Trần Minh Kh, Trần Quang M và Huỳnh Thanh T gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 8,5223 gam, loại Methamphetamine.

Gói 3: Các mẫu tinh thể trong suốt trong 01 (một) bộ dụng cụ để sử dụng ma túy gồm: một ly thủy tinh có một nắp màu đỏ, nắp màu đỏ có hai lỗ được gắn một ống hút màu trắng và một đoạn ống thủy tinh dạng phễu gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,1504 gam, loại Methamphetamine.

Tại cơ quan điều tra, Lê Minh H khai nhận: Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 17/5/2022 bị cáo Kh điện thoại kêu H về nhà Kh. Khi về đến nhà Kh thì Thân Hồng S đưa cho H một bịch ma túy và 01 cân tiểu li được quấn khăn trang y tế màu xanh cầm và bỏ vào túi quần. Bị cáo S điều khiển xe mô tô biển số 50Y1-379.73 chở H đi bán ma túy cho Lê Trung T với giá 900.000 đồng, chưa giao được thì bị bắt.

Bị cáo Thân Hồng S khai nhận: khoảng 15 giờ 30 phút ngày 17/5/2022 bị cáo Huỳnh Thị Lan A đưa cho S một bịch ma túy và cân tiểu li được quấn khăn trang y tế màu xanh để lên yên xe yêu cầu S đi giao cho Lê Trung T giá 900.000 đồng. Lúc này H điều xe mô tô biển số 50Y1-379.73 về tới nhà Kh nên S đưa bịch ma túy và cân tiểu li cho H ngồi sau cất giữ còn S điều khiển xe chạy đi giao ma túy cho T, chưa giao được thì bị bắt.

Bị cáo Huỳnh Thị Lan A khai nhận: Lan A và Kh quan hệ tình cảm với nhau nên sống tại nhà Kh. Vào ngày 17/5/2022 sau khi sử dụng ma túy tại nhà Kh, Kh yêu

cầu Lan A cầm bịch ma túy và cân tiểu li được quần khẩu trang y tế màu xanh đưa cho H bán cho Lê Trung T giá 900.000 đồng. Nhưng do H không có nhà nên Lan A đưa cho S đi bán cho T. Trong khoảng thời gian ở nhà Khg, Kh yêu cầu Lan A đưa ma túy cho H để giao cho người mua 02 lần: lần 1, ngày 14/5/2022 đưa cho H 02 bịch ma túy; lần 2, ngày 16/5/2022 đưa cho H 01 bịch.

Bị cáo Trần Minh Kh khai nhận: Bịch ma túy Công an thu giữ là của Kh mua lúc 10 giờ ngày 17/5/2022 của một đối tượng (không rõ họ, tên, địa chỉ) với giá 5.600.000 đồng tại thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi nhận ma túy Kh chia làm 04 phần: 01 phần tiếp tục cất giữ; 01 phần thì đem ra sử dụng chung cùng với H, Lan A (đã sử dụng hết); 01 phần đưa cho Lan A để đưa cho H bán cho Lê Trung T giá 900.000 đồng; 01 phần bỏ vào nỏ bán cho L chưa sử dụng hết. Việc Kh mua ma túy, phân chia và cất giữ ma túy thì không nói cho ai biết.

Trong khoảng thời gian từ tháng 02/2022 đến nay, Kh, Lan A, S, H bán ma túy cho các đối tượng cụ thể sau:

+ Bán cho Lê Trung T 03 lần. Lần 1: ngày 13/5/2022 bán 01 bịch giá 300.000 đồng (Kh giao); lần 2: ngày 16/5/2022 bán 01 bịch giá 300.000 đồng (H giao); lần 3: ngày 17/5/2022 bán 01 bịch giá 900.000 đồng (S và H giao thì bị bắt).

+ Bán cho Lê Hiếu V 04 lần, mỗi lần 01 bịch giá 200.000 đồng (Kh giao 03 lần, H giao 01 lần- không nhớ ngày cụ thể).

+ Bán cho Trần Nhật H (Bé N) 04 lần. Lần 1: ngày 05/5/2022 bán 01 bịch giá 500.000 đồng (Kh giao); lần 2,3,4 mỗi lần 01 bịch giá 300.000 đồng (Kh giao- không nhớ ngày cụ thể).

+ Bán cho Nguyễn Thanh D 02 lần, mỗi lần 01 bịch giá 300.000 đồng (H giao- không nhớ ngày cụ thể).

+ Bán cho Nguyễn Hoàng Kh 03 lần. Lần 1, 2 mỗi lần 01 bịch giá 300.000 đồng (H giao); lần 3: bán 01 bịch giá 500.000 đồng (H giao cùng với S). Không nhớ ngày cụ thể.

Bản cáo trạng số 36/CT-VKSCG ngày 12-10-2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang truy tố hành vi của các bị cáo Trần Minh Kh, Lê Minh H, Thân Hồng S, Huỳnh Thị Lan A đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b (bị cáo Kh thêm điểm i khoản 2) khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Trần Minh Kh, Lê Minh H, Thân Hồng S, Huỳnh Thị Lan A phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b, i khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm O Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt: Bị cáo Trần Minh Kh từ 08–09 năm tù.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 90; Điều 91; Điều 98; Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt: Bị cáo Lê Minh H từ 05–06 năm tù.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt: Bị cáo Thân Hồng S từ 07–07 năm 06 tháng tù.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt: Bị cáo Huỳnh Thị Lan A từ 7 năm 06 tháng–08 năm tù.

* Vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định pháp luật.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt để sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa các bị cáo Trần Minh Kh, Lê Minh H, Thân Hồng S, Huỳnh Thị Lan A đã khai nhận hành vi mà các bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo đã truy tố đối với các bị cáo. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của các nhân chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó đã có cơ sở xác định trong khoảng thời gian từ tháng 02/2022 đến ngày bị bắt 17/5/2022 các bị cáo Trần Minh Kh, Lê Minh H, Thân Hồng S, Huỳnh Thị Lan A đã bán ma túy cho 05 đối tượng nghiện tổng cộng 16 lần.

Theo quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự thì “ Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

i) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam;”

Như vậy hành vi mua bán mua túy của các bị cáo Trần Minh Kh, Lê Minh H, Thân Hồng S, Huỳnh Thị Lan A như phân tích trên, đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015. Riêng bị cáo Trần Minh Khg xác định tổng trọng lượng chất ma túy là 9,8697 gam, loại Methamphetamine nên đã phạm vào tình tiết định khung hình phạt được quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[2] Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy, đây là một tệ nạn xã hội mà Nhà nước ta kiên quyết bài trừ và cũng là một trong những nguyên nhân gây ra các loại tội phạm nghiêm trọng khác... Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật sẽ bị pháp luật trừng trị nghiêm khắc, nhưng chỉ muốn thỏa mãn cơn nghiện và có tiền tiêu xài mà không phải bỏ công sức lao động, nên các bị cáo bất chấp pháp luật cố ý thực hiện tội phạm, do đó cần có

mức án thật nghiêm khắc để cải tạo giáo dục các bị cáo thành công dân tốt có ích cho xã hội và phòng ngừa chung. Khi thực hiện tội phạm không có sự bàn bạc, phân công trước nên thuộc trường hợp phạm tội có tính chất đồng phạm giản đơn.

Để cá thể hóa hình phạt cần phân tích, đánh giá, tính chất, vai trò của từng bị cáo để có mức án phù hợp với hành vi phạm tội của từng bị cáo.

Bị cáo Trần Minh Kh là người giữ vai trò chính trong vụ án, trực tiếp mua ma túy về phân nhỏ bán cho các con nghiện và để lại cho các bị cáo khác sử dụng, yêu cầu bị cáo H, S đi giao ma túy. Có nhân thân xấu vào ngày 10/3/2016 đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xử phạt 04 năm 06 tháng về tội “Cố ý gây thương tích”; xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội (xúi giục bị cáo H). Do đó cần có mức án thật nghiêm khắc để cải tạo giáo dục bị cáo. Xét bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

Bị cáo Lê Minh H là người giúp sức tích cực cho Trần Minh Kh trong việc đi giao ma túy cho các con nghiện. Do đó cần có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Xét bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; là người chưa thành niên. Do đó cần có mức án thấp hơn các bị cáo khác.

Bị cáo Thân Hồng S giữ vai trò giúp sức bằng việc đi giao ma túy nhiều lần cho bị cáo Kh. Do đó cần có mức án nghiêm khắc để cải tạo giáo dục bị cáo. Xét bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần giảm nhẹ một phần hình phạt theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Huỳnh Thị Lan A với vai trò người giúp sức tích cực bằng việc khi Kh phân chia ma túy thành bịch nhỏ bị cáo đem ra giao cho bị cáo H, S đi giao cho các con nghiện. Bị cáo có 01 tiền án về tội “tàng trữ trái phép chất ma túy” bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm 04 tháng tù, bị cáo chưa chấp hành án do có con nhỏ. Do đó cần có mức án thật nghiêm khắc để cải tạo giáo dục bị cáo thành công dân tốt có ích cho xã hội và phòng ngừa chung. Xét bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo và tổng hợp hình phạt của 02 bản án theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự.

[3] LỜI LUẬN TỘI CỦA KIỂM SÁT VIÊN THỰC HÀNH QUYỀN CÔNG TỔ TẠI PHIÊN TÒA ĐỀ NGHỊ KẾT TỘI CÁC BỊ CÁO THEO TOÀN BỘ NỘI DUNG CÁO TRẠNG ĐÃ TRUY TỐ VÀ HƯỚNG GIẢI QUYẾT VỀ XỬ LÝ VẬT CHỨNG, HỘI ĐỒNG XÉT XỬ CÓ XEM XÉT KHI QUYẾT ĐỊNH.

[4] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chợ Gạo, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối với hành vi cung cấp ma túy và dụng cụ để các đối tượng sử dụng ma túy gồm H, S, Lan A, L trong phòng ngủ của bị cáo Kh, hiện nay chưa làm việc được đối tượng tên L. Nên chưa đủ cơ sở xử lý các đối tượng về các tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại các Điều 255, 256 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã xét hỏi xác định làm rõ và chưa có căn cứ việc bị cáo Kh có lôi kéo bị cáo H sử dụng trái phép chất ma túy (bị cáo H biết sử dụng trước khi gặp bị cáo Kh và bị cáo Kh không có rủi rờ bị cáo H sử

dụng ma túy) để xem xét xử lý về tội “Lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 258 Bộ luật Hình sự.

[5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

- Cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước các vật chứng có liên quan đến việc mua bán ma túy sau:

+ Một điện thoại di động cảm ứng hiệu Oppo màu đen của Trần Minh Kh

+ Một xe mô tô biển kiểm soát 63C1-280.55

+ Một giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 63C1-280.55 tên chủ xe Trần Minh Khang.

+ Buộc bị cáo Trần Minh Kh nộp 200.000 đồng tiền thu lợi bất chính.

- Tịch thu tiêu hủy các vật chứng không có giá trị sử dụng, sử dụng không được:

+ Một bì thư được niêm phong ký hiệu vụ số 55/1, niêm phong mẫu vật sau giám định kèm theo Kết luận giám định số 55/KL-KTHS ngày 19/5/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang có chữ ký in họ tên của Nguyễn Thanh Tr (Giám định viên), Nguyễn Quốc Ph (Trợ lý giám định) và chữ ký ghi họ tên Võ Tuấn K(Bên nhận)

+ Một bì thư được niêm phong ký hiệu vụ số 55/2, niêm phong mẫu vật sau giám định kèm theo Kết luận giám định số 55/KL-KTHS ngày 19/5/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang có chữ ký in họ tên của Nguyễn Thanh Tr(Giám định viên), Nguyễn Quốc Ph (Trợ lý giám định) và chữ ký ghi họ tên Võ Tuấn K(Bên nhận)

+ Một gói giấy hình hộp chữ nhật được niêm phong ký hiệu vụ số 55/3 niêm phong mẫu vật sau giám định kèm theo Kết luận giám định số 55/KL-KTHS ngày 19/5/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang có chữ ký in họ tên của Nguyễn Thanh Tr(Giám định viên), Nguyễn Quốc Ph (Trợ lý giám định) và chữ ký ghi họ tên Võ Tuấn K(Bên nhận)

+ Một cân tiểu ly

+ Một khẩu trang y tế màu xanh

+ Một đoạn ống hút màu trắng đỏ

+ Một đoạn ống hút màu trắng

+ Một kéo kim loại màu trắng

+ Một bọc nylon có viên đỏ một đầu (không chứa gì)

- + Hay mười bảy bạch nylon kích thước 04cm x 07cm
- + Một túi nylon màu đen kích thước 20 cm x 30 cm
- + Một lọ nhựa màu xanh trắng có dòng chữ Cool Air trên thân lọ
- + Một nỏ thủy tinh

+ Trả lại tài sản không liên quan đến vụ án cho Huỳnh Thị Lan A: Một điện thoại di động cảm ứng hiệu Oppo màu đen tím.

[6] Về án phí: Các bị cáo mỗi người phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo **Trần Minh Kh, Lê Minh H, Thân Hồng S, Huỳnh Thị Lan A** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào điểm b, i khoản 2 Điều 251; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm O khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt:

Bị cáo **Trần Minh Kh 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 17/5/2022.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 56; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt:

Bị cáo **Huỳnh Thị Lan A 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù**. Tổng hợp hình phạt của bản án số 434/2019/HSST ngày 23/9/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt bị cáo 01 năm 04 tháng tù về tội « Tàng trữ trái phép chất ma túy ». Buộc bị cáo Huỳnh Thị Lan A phải chấp hành hình phạt chung của 02 (hai) bản án là **08 (tám) năm 10 (mười) tháng**. Thời hạn tù tính từ ngày 17/5/2022.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt:

Bị cáo **Thân Hồng S 07 (bảy) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 17/5/2022.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 90; Điều 91; Điều 98; Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt:

Bị cáo **Lê Minh H 05 (năm) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 17/5/2022.

* Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước các vật chứng có liên quan đến việc mua bán ma túy sau:

- + Một điện thoại di động cảm ứng hiệu Oppo màu đen của Trần Minh Kh

+ Một xe mô tô biển kiểm soát 63C1-280.55

+ Một giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 63C1-280.55 tên chủ xe Trần Minh Kh.

+ Buộc bị cáo Trần Minh Kh phải nộp 200.000 đồng tiền thu lợi bất chính.

- Tịch thu tiêu hủy các vật chứng không có giá trị sử dụng, sử dụng không được:

+ Một bì thư được niêm phong ký hiệu vụ số 55/1, niêm phong mẫu vật sau giám định kèm theo Kết luận giám định số 55/KL-KTHS ngày 19/5/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang có chữ ký in họ tên của Nguyễn Thanh Tr(Giám định viên), Nguyễn Quốc Phg (Trợ lý giám định) và chữ ký ghi họ tên Võ Tuấn K(Bên nhận)

+ Một bì thư được niêm phong ký hiệu vụ số 55/2, niêm phong mẫu vật sau giám định kèm theo Kết luận giám định số 55/KL-KTHS ngày 19/5/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang có chữ ký in họ tên của Nguyễn Thanh Tr(Giám định viên), Nguyễn Quốc Ph (Trợ lý giám định) và chữ ký ghi họ tên Võ Tuấn K(Bên nhận)

+ Một gói giấy hình hộp chữ nhật được niêm phong ký hiệu vụ số 55/3 niêm phong mẫu vật sau giám định kèm theo Kết luận giám định số 55/KL-KTHS ngày 19/5/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang có chữ ký in họ tên của Nguyễn Thanh Tr(Giám định viên), Nguyễn Quốc Ph (Trợ lý giám định) và chữ ký ghi họ tên Võ Tuấn K(Bên nhận)

+ Một cân tiểu ly

+ Một khẩu trang y tế màu xanh

+ Một đoạn ống hút màu trắng đỏ

+ Một đoạn ống hút màu trắng

+ Một kéo kim loại màu trắng

+ Một bịch nylon có viên đỏ một đầu (không chứa gì)

+ Hay mười bảy bịch nylon kích thước 04cm x 07cm

+ Một túi nylon màu đen kích thước 20 cm x 30 cm

+ Một lọ nhựa màu xanh trắng có dòng chữ Cool Air trên thân lọ

+ Một nỏ thủy tinh

- Trả lại cho Huỳnh Thị Lan A: Một điện thoại di động cảm ứng hiệu Oppo màu đen tím.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/10/2022)

+ Về án phí: Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 (Điều 98, Khoản 2 Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 1999); điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Các bị cáo Trần Minh Kh, Lê Minh H, Thân Hồng S, Huỳnh Thị Lan A mỗi người phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

+ Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Các bị cáo, đại diện hợp pháp bị cáo H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Luật sư bào chữa cho bị cáo H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo;
- Cơ quan Điều tra- Công an huyện Chợ Gạo;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo;
- Nhà tạm giữ- Công an huyện Chợ Gạo;
- Bị cáo (ĐDHP bc), người bào chữa;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thanh Phương